

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Bình – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST - HS ngày 28/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HS ngày 07/02/2022 đối với bị cáo:

Dương Quang H, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Dương Quang H và bà Phạm Thị T. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Trần Duy Đ (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Quang H có giấy phép lái xe ô tô hạng C có giá trị đến ngày 01/4/2024. Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/12/2021, H điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-xxx đi đến Km 2+300 đường ĐT496B thuộc địa bàn thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Do không chú ý quan sát nên H không phát hiện có biển cảnh

báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”, H điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 km/h và quan sát thấy cách phía trước khoảng 100m có người điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều là ông Trần Duy Đ và ở giữa xe của H và xe đạp của ông Đ còn có 01 xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát) đi cùng chiều, cách đầu xe của H khoảng 40m. Khi thấy chiếc xe tải đi phía trước đánh lái sang trái để vượt qua xe đạp của ông Đ thì H cũng đánh lái sang trái. Lúc này xe đạp do ông Đ điều khiển đang ở vị trí giữa phần đường của chiều đi cầu H - L, đầu xe đạp hơi chệch chéo sang phía bên trái cách xe H điều khiển khoảng 40m. Khi khoảng cách giữa xe ô tô và xe đạp còn khoảng 20m thì H quan sát thấy ông Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe đạp chệch chéo về phía bên trái đi sang phần đường của xe đi ngược chiều. Do khoảng cách quá gần, H đạp phanh xe nhưng phần đầu bên trái của xe ô tô BKS 90C-xxx vẫn va chạm với phần đuôi xe đạp của ông Đ làm người và xe đạp đổ, ngã ra đường trên phần đường dành cho xe ngược chiều. Hậu quả: Ông Trần Duy Đ tử vong tại hiện trường, hai phương tiện bị hư hỏng sau vụ tai nạn. Cùng ngày, H đã đến Công an huyện B đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông.

Tại Phiếu đo nồng độ cồn do Công an huyện B lập hồi 17 giờ 41 phút ngày 04/12/2021 xác định: Nồng độ cồn trong cơ thể của Dương Quang H là 0mg/L khí thở. Tại Phiếu xét nghiệm chất ma túy do Công an huyện Bình Lục lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 04/12/2021 xác định: Dương Quang H âm tính với ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính): Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 2+300 đường ĐT496B thuộc địa bàn thôn Đội x, xã H, huyện B, là đường hai chiều được trải bê tông nhựa phẳng, thẳng có bề rộng 8,2m và được phân chia thành hai chiều đường bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng, mỗi vạch sơn này dài 2m, rộng 0,15m và cách đều nhau 4m có tâm cách mép nhựa phía Tây đường là 4,15m. Phần đường xe chạy được giới hạn bằng hai vạch sơn liền màu trắng chạy dọc theo hai chiều đường và mép ngoài của hai vạch sơn này cách mép nhựa phía Đông và phía Tây đường ĐT496B là 0,3m. Tại khu vực hiện trường phía Tây đường tiếp giáp với đường bê tông đi vào thôn T, xã H, mép tiếp giáp rộng 13,9m. Khu vực hiện trường chịu tác dụng của biển báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” (W.207C).

Mốc cố định là vị trí giao nhau giữa mép nhựa phía Tây đường ĐT496B với mép phía Nam đường đi vào thôn T, xã H.

Ký hiệu số (1) là vết xước đứt quãng trên mặt đường có kích thước (0,45x0,01)m hướng từ cầu H - L. Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 2,5m và đo về phía đi cầu H đến điểm mốc cố định là 9,8m. Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 2,4m. Ký hiệu số (2) trên hiện trường là vết xước đứt quãng trên mặt đường kích thước (4,95x0,01)m hướng cầu H - L, chệch phía Tây đường, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt. Điểm đầu của vết cách mép phía Tây đường là 3,6m và đo về phía đi cầu H đến điểm đầu vết số (1) là 1,25m. Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 2,5m. Ký hiệu số (3) là vết xước liên tục trên mặt đường kích thước (0,35x0,01)m hướng cầu H

- L, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt. Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Tây đường là 3,2m và đo về phía đi cầu H đến điểm đầu vết số (1) là 1,1m. Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường là 3,1m. Ký hiệu số (4) là xe ô tô BKS 90C-xxx nhãn hiệu VEAM, màu sơn xanh đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đi L chệch phía Tây đường, đuôi xe quay về phía đi cầu H, ốp kim loại phía trước đầu xe bẹp lún, đầu bên trái ba-đờ-sóc trước trượt xước. Tâm hình chiếu đứng đầu trục bánh trước bên trái cách mép nhựa phía Tây đường 1,65m; tâm hình chiếu đứng đầu trục bánh sau bên trái cách mép nhựa phía Tây đường là 2m và đo về phía đi cầu H đến điểm cuối vết số (1) là 3,2m. Ký hiệu số (5) là vết xước liên tục trên mặt đường kích thước (3,5x0,01)m hướng cầu H - Lý Nhân, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt. Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Tây đường là 2,4m và đo về phía đi cầu H đến điểm cuối vết số (1) là 4,3m. Điểm cuối vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,9m đồng thời là điểm tỳ sát của đầu bên phải trục bánh sau xe đạp nữ trên mặt đường. Ký hiệu số (6) là vết trượt xước liên tục trên mặt đường kích thước (3,25x0,18)m hướng cầu H - Lý Nhân, bề mặt bám dính chất màu đen dạng màng mỏng và chất sáng màu ánh kim. Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Tây đường là 2,4m đồng thời là vị trí đối diện ngang đường với điểm đầu vết số (5). Điểm cuối vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,65m. Ký hiệu số (7) là vết cày liên tục trên mặt đường kích thước (2,4x0,02x0,01)m hướng cầu H - Lý Nhân, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt. Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,95m đồng thời đo về phía đi cầu H đến điểm đầu vết số (6) là 0,4m. Điểm cuối vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,55m đồng thời là điểm tỳ sát của đầu bên phải trục giữa xe đạp nữ trên hiện trường. Ký hiệu số (8) là xe đạp nữ màu sơn trắng không rõ nhãn hiệu nằm đổ nghiêng trên mặt đường, đầu xe quay về phía Tây đường chệch hướng đi cầu H, đuôi xe quay về phía Đông đường, vành bánh sau cong vênh, bên phải ghi đông xe cong gập, mặt hướng sang phải sườn xe có nhiều vị trí trượt xước, mài mòn. Trục bánh trước xe đạp cách mép nhựa phía Tây đường 0,95m, trục bánh sau xe đạp cách mép nhựa phía Tây đường 1,9m và đo về phía đi cầu H đến đầu bên trái trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 90C-108.41 là 0,65m. Ký hiệu số (9) là nạn nhân nam giới được chính quyền địa phương và người thân xác nhận là ông Trần Duy Đăng - sinh năm 1948, trú tại thôn Đội 5, xã Hưng Công, huyện Bình Lục. Nạn nhân nằm ngã ngửa trên mặt đường, thân người dọc theo chiều đường, đỉnh đầu nạn nhân hướng về phía đi Lý Nhân và hơi chệch sang phía Tây đường, hai chân nạn nhân hướng về phía đi cầu H và hơi chệch phía Đông đường, đỉnh đầu nạn nhân cách mép dưới gót chân là 1,65m. Nạn nhân mặc áo khoác màu xanh nâu, mặc quần vải màu đen. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép nhựa phía Tây đường là 0,2m và đo dọc theo chiều đường về phía đi cầu H là 2m là điểm đối diện ngang đường với trục trước xe đạp. Trung điểm hai gót chân của nạn nhân cách mép nhựa phía Tây đường 0,8m. Ký hiệu số (10) là vết máu chảy loang kích thước (0,8x0,7)m, tâm của vết này là vị trí tỳ sát của đầu nạn nhân Trần Duy Đăng trên mặt đường và cách mép nhựa phía Tây đường là 0,2m.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tạm giữ các phương tiện, tài liệu gồm: 01 xe đạp nữ, màu sơn trắng, không rõ nhãn hiệu. 01 xe ô tô BKS 90C-xxx cùng chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 90C-xxx; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 90C-xxx. 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Dương Quang H, có giá trị đến ngày 01/4/2024. 01 thẻ nhớ màu đen dung lượng 32Gb được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 4Gb, bên trong lưu trữ 02 đoạn video clip được trích xuất từ camera số 01 và số 03 của nhà chị Trần Thị B - sinh năm 1984, trú tại thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam có thời gian lần lượt từ 15 giờ 26 phút đến 15 giờ 28 phút và 15 giờ 27 phút đến 15 giờ 28 phút, cùng ngày 04/12/2021, ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 04/12/2021 (thời gian của camera số 01 và số 03 đều chậm hơn so với thời gian thực tế khoảng 50 phút).

Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông có những dấu vết cơ bản sau:

Xe đạp nữ, màu sơn trắng, không rõ nhãn hiệu: Bên phải ghi-đông cong gấp theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Mặt hướng sang phải phần cong gấp này có đám vết xước kích thước (18x2,5)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm mài mòn kim loại và cao su bọc ngoài, bám dính bụi đất màu trắng xám. Điểm gần nhất của vết trượt xước trùng với mép phải ghi-đông. Vị trí cong gấp nhất cách mép phải của ghi-đông là 18cm. Mặt hướng sang trái đầu mút cao su bọc ngoài tay nắm bên trái ghi-đông có vết trượt kích thước (2x2)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt làm mài mòn cao su màu đen. Mặt hướng sang trái đầu mút cao su bọc ngoài tay nắm bên trái ghi-đông có vết trượt kích thước (2x2)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt làm mài mòn cao su màu đen. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 106cm. Mặt hướng sang trái đuôi chấn bunn bánh trước có vết bẹp lún kích thước (12x5x1)cm, hướng từ phải sang trái, từ sau về trước. Điểm thấp nhất cao cách mặt đất 45cm. Trên nền vết bẹp lún có đám vết trượt kích thước (10x4,5)cm, hướng từ phải sang trái, bề mặt bám dính chất màu đen. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 43cm. Mặt hướng sang trái thanh gióng chéo nối từ cổ xe đến trục đứng có vết trượt kích thước (5x2)cm, hướng từ sau về trước. Điểm thấp nhất cao cách mặt đất 53cm, điểm gần nhất của vết cách cổ phốt xe là 33cm, bề mặt làm mài mòn sơn màu trắng và bám dính chất màu đen. Kim loại nối từ trục giữa đến đầu bên trái trục bánh sau bị cong gấp từ trái sang phải tỳ sát vào má bên trái lốp bánh sau. Vị trí cong gấp nhất cách đầu bên trái trục bánh sau 55cm. Mặt hướng sang trái thanh kim loại này có vết trượt làm mài mòn sơn màu trắng bên ngoài, bề mặt bám dính chất màu đen. Vành bánh sau cong vênh, biến dạng không rõ hình. Đầu ngoài đùi bàn đạp chân trái bị cong gấp theo hướng từ trái sang phải và tỳ sát vào lốp bánh sau. Mặt hướng sang phải phía bên phải trục giữa có vết mài mòn kim loại kích thước (3x3)cm, hướng từ trên xuống dưới. Mặt hướng sang phải lốp bánh sau và cạnh phải vành sau có vết trượt xước kích thước

(14x3,5)cm, hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm sạch bụi đất bám và mài mòn cao su màu đen. Thanh kim loại nối từ trục giữa đến đầu bên phải trục bánh sau và mặt hướng sang phải vỏ hộp xích có đám vết trượt xước kích thước (21x13)cm, hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm mài mòn kim loại và bám dính bụi đá màu trắng xám. Đẻ chân sau bên phải cong gập theo hướng từ trên xuống dưới. Mặt hướng sang bên trái đẻ chân này có đám vết trượt xước kích thước (3x2,5)cm, hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm mài mòn kim loại và bám dính bụi đá màu trắng xám. Mặt hướng sang phải chốt kim loại khóa yên bị mài mòn đường kính 1,5cm, hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm mài mòn kim loại và bám dính bụi đá màu trắng xám. Mặt hướng phía bên phải, phía sau yên xe có vết mài mòn cao su kích thước (3x2)cm, hướng từ trên xuống dưới. Điểm gần nhất của vết cách cạnh trước yên xe là 17cm.

Xe ô tô BKS 90C-xxx: Mặt hướng phía trước bên trái kim loại ốp trước đầu xe có vết trượt làm sạch bụi đất bám kích thước (5x3)cm, hướng từ trái sang phải bề mặt làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu đen dạng màng mỏng. Điểm gần nhất của vết cách cạnh ngoài bên trái của ốp trước kim loại là 25cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 109cm. Kim loại ốp trước đầu xe có vết bẹp lún kích thước (50x30x2)cm, bề mặt làm sạch bụi đất bám. Tâm của vết cách cạnh ngoài bên trái của kim loại này là 80cm và cao cách mặt đất 120cm. Mặt ngoài ba-đờ-sóc trước có 02 vết có đặc điểm như sau: Vết thứ nhất là vết trượt kích thước (5x4)cm, hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, bề mặt làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu trắng, đỏ. Điểm gần nhất của vết cách cạnh ngoài bên trái ba-đờ-sóc này 25cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 48cm. Vết thứ hai là đám vết trượt kích thước (8x5)cm, hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Điểm gần nhất của vết cách điểm gần nhất của vết số 01 là 28cm đồng thời cách cạnh ngoài bên trái ba-đờ-sóc là 55cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất là 46cm.

Khám nghiệm tử thi nạn nhân Trần Duy Đ có những thương tích điển hình như sau: Khám bên ngoài: Mắt phải bầm tím. Mi trên mắt phải sưng nề. Sây sát da mắt cá ngoài và mé ngoài mu bàn chân phải diện (12x2)cm hướng từ trên xuống dưới. Sây sát da mắt cá trong và mé trong bàn chân trái diện (6x2,5)cm hướng từ dưới lên trên. Rách da mép nham nhở vùng cằm kích thước (6x1,5)cm trên diện sây sát sưng nề (12x11)cm hướng từ trên xuống dưới. Khám bên trong: Mở da đầu: Tổ chức dưới da bầm tụ máu, lún vỡ phức tạp xương cằm lan vào nền sọ, dịch máu chảy ra ngoài theo đường vỡ. Gia đình từ chối mổ ngực, bụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 147/21/TT ngày 10/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *“1. Dấu hiệu chính qua giám định. Chấn thương sọ não: Rách, sây sát da, sưng nề vùng cằm; bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu, vỡ xương hộp sọ, dịch não tủy chảy ra ngoài qua đường vỡ. 2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Duy Đăng tử vong do chấn thương sọ não nặng”*.

Ngày 27/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định trị giá thiệt hại của xe đạp nữ, màu sơn trắng không rõ nhãn hiệu bị hư hỏng sau vụ tai nạn giao thông ngày 04/12/2021. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc xe đạp nữ, màu sơn trắng không rõ nhãn hiệu, xe đã qua sử dụng là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng)”*.

Tại Cáo trạng số 14/CT - VKS - TA ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Quang H về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Quang H phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung; cấm bị cáo làm công việc lái xe ô tô từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe ô tô đã thu giữ sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ đoạn video liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật khi lái xe như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân và việc tích cực bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Bị cáo đề nghị được trả lại giấy phép lái xe ô tô bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/12/2021, bị cáo Dương Quang H điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-xxx đi đến Km 2+300 đường ĐT496B thuộc địa bàn thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Do bị cáo H không chú ý quan sát biển báo hiệu giao thông, không giảm tốc độ giữ khoảng cách để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm dẫn đến xe ô tô tải BKS 90C-xxx đâm va vào phần đuôi xe đạp do ông Trần Duy Đ điều

khiến đang đi phía trước cùng chiều làm người và xe đạp đổ, ngã ra đường dẫn đến hậu quả làm ông Đ tử vong tại hiện trường và gây thiệt hại về tài sản là 800.000 đồng. Hành vi này của bị cáo H đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó bị cáo H đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội đầu thú; đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*” theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Tuy nhiên xét thấy nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của ông Đ; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được đại diện gia đình nạn nhân đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; sau khi gây tai nạn đã ra đầu thú; là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; đã nhận thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo không hành nghề lái xe ô tô nhưng căn cứ mức độ lỗi của bị cáo trong vụ tai nạn; Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc lái xe ô tô đối với bị cáo trong một thời hạn nhất định để tránh gây nguy hại cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo Dương Quang H đã tích cực tác động gia đình cùng với anh Nguyễn Văn B là chủ xe ô tô tải BKS 90C-xxx tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Duy Đ 170.000.000 đồng. Bà Trần Thị N là đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự trong vụ tai nạn giao thông cũng như hư hỏng của chiếc xe đạp.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 90C-xxx sau vụ tai giao thông, anh Nguyễn Văn B là chủ xe không có yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Do đại diện gia đình người bị hại và anh Nguyễn Văn B là chủ xe ô tô tải BKS 90C-xxx không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô BKS 90C-xxx cùng các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B; xe đạp nữ, màu sơn trắng không rõ nhãn hiệu là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N là vợ của ông Trần Duy Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại các phương tiện, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về các đồ vật, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ: Đối với 01 thẻ nhớ màu đen dung lượng 32Gb được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 01 USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 4Gb được niêm phong trong phong bì, là vật lưu trữ dữ liệu điện tử được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 01/4/2024 mang tên Dương Quang H được chuyển theo hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ trong thời gian bị cáo H bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quang H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Quang H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án (17/02/2022).

Giao bị cáo Dương Quang H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo H phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo H vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo H vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo Dương Quang H làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Trả lại bị cáo Dương Quang H giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Dương Quang H, có số 360143009xxx do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 01/4/2019 nhưng được tạm giữ trong thời gian bị cáo H bị cấm làm công việc lái xe ô tô. (*Giấy phép lái xe được để trong hồ sơ vụ án*).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Quang H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà N biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã C, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc

(Đã ký)